

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST-DS

Quế Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Tuyên bố một người mất tích”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH Q N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2019/QĐST-VDS ngày 03 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Ph H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Q Nm. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị K T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Q Nm. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 25/01/2019, bản tự khai và đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, người yêu cầu - anh Trần Ph H trình bày: Anh và chị Đinh Thị K T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/7/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau tại thôn P T, xã QT, huyện Q S. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên là Trần Thị M Tr, sinh ngày 05/11/2009. Nhưng thời gian sau đó giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nên từ tháng 9/2014 đến nay chị T bỏ nhà đi không liên lạc với ai, mặc dù anh H và gia đình bên vợ đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức của chị T. Hiện nay, anh

không biết chị T đang ở đâu. Quá trình chung sống anh và chị T không có tài sản chung và nợ chung. Nay, anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích để làm thủ tục ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2019, ông Đinh Đức Ch là cha ruột của chị Đinh Thị K T trình bày: Từ tháng 9/2014 đến nay chị T không về địa phương, hiện nay chị T ở đâu vợ chồng ông không biết và không liên lạc được với chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến: Trong quá trình từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp giải quyết việc dân sự, căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 361, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ph H, tuyên bố chị Đinh Thị K T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Q N mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N nhận định:

[1] Về tố tụng hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đinh Thị K T, sinh năm 1987, có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Q N. Anh Trần Ph H là chồng của chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Ph H có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy yêu cầu của anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh H tại phiên họp.

[2] Về nội dung: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Q S, tỉnh Q N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 27/7/2009. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên từ tháng 9/2014 chị T đã bỏ nhà đi đến nay không trở về; anh H và gia đình bên vợ đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết chị T hiện nay đang ở đâu. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích để anh làm thủ tục ly hôn với chị T.

Theo Công an xã QT, huyện Q S thì chị T bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không thấy trở về địa phương; chị T làm gì, ở đâu địa phương không biết. Bên cạnh đó, cha ruột của chị T là ông Đinh Đức Ch cũng xác nhận từ tháng 9/2014

đến nay chị T không về địa phương, gia đình ông không ai liên lạc được với chị T và không biết hiện nay chị T đang ở đâu. Anh H đã thông báo trên Báo Thanh niên để nhắc tìm chị T, nhưng vẫn không ai biết chị T đang ở đâu, bản thân chị T cũng không liên lạc gì với anh H và gia đình. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ban hành Quyết định số: 01/2019/QĐ-TA ngày 28/01/2019 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng đến nay đã hơn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng báo và nhắc tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, chị T vẫn không trở về và không có tin tức gì về chị T. Như vậy, có căn cứ xác định chị T đã biệt tích trên 02 năm liền trở lên mà không biết ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết; anh H cùng gia đình chị T đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tại phiên họp, xét thấy lời khai của anh H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Do đó, Tòa án xác định việc anh Trần Ph H yêu cầu tuyên bố chị Đinh Thị K T mất tích là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 361, 387, 388 và 389 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đề cập đến.

[4] *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Anh Trần Ph H phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 và các Điều 361, 387, 388 và 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu anh Trần Ph H.

Tuyên bố: Chị Đinh Thị K T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Q Nm mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Trần Ph H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng lệ phí mà anh H đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006923 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Q N.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Sơn;
- Tòa án tỉnh Q N;
- UBND xã Quế Thuận;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

Nguyễn Văn Thọ